

Bản án số: 95/2021/HS- ST

Ngày: 17-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Thơm
2. Ông Lương Văn Thoại

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:*

Ông Vũ Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2021 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/HSST ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/QĐXXST-HS ngày 02/6/2021 đối với các bị cáo:

1/DƯƠNG VĂN H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: LC, xã QC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Sán chỉ; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H và bà Nguyễn Thị V; Có vợ là Lương Mai H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án: Ngày 19/04/2017, Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Cạn xử phạt Dương Văn H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ra trại ngày 14/09/2017 (chưa xóa án tích); Ngày 20/09/2018, Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt H 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ra trại ngày 24/04/2020 (chưa xóa án tích). Bị bắt quả tang và tạm giữ từ 06/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II – Công an TP. Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2/NÔNG VĂN H1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn TH, xã CB, huyện PN, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn L và bà Dương Thị P; Có vợ là Nông Thị Phượng H và có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2016, Công an huyện PN, Bắc Cạn xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép tài sản của người khác (đã hết thời hiệu); Năm 2019, Công an huyện PN, Bắc Cạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã thi hành); Bị bắt quả tang và tạm giữ từ 06/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H1: Bà Hồ Thúy S- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h15' ngày 06/01/2021, tại khu vực DL, xã YT, huyện GL, Hà Nội, tổ công tác Y20- 141 Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng công an xã YT, huyện GL phát hiện Dương Văn H điều khiển xe máy BKS: 29AA- 636.87 chở Nông Văn H1 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, H1 đã thả từ tay trái xuống dưới mặt đường dưới chân H1 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng nên tổ công tác yêu cầu H1 nhặt túi nilon, tự giác giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tạm giữ vật chứng và đưa các đối tượng liên quan về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của Nông Văn H1: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng; thu giữ của Dương Văn H: 01 xe máy Honda Cub màu vàng trắng BKS: 29AA- 636.87, 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng, số tiền 50.000đ.

Kết luận giám định số 452/KLGD- PC09 ngày 12/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột trắng bên trong 03 gói giấy bạc màu trắng (để trong 01 túi nilon) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,130g.*

Tại cơ quan điều tra, bị can Dương Văn H và Nông Văn H1 khai nhận: Khoảng 12h00' ngày 06/01/2021, sau khi ăn cơm trưa tại công trường xây dựng ở quận HM, Hà Nội, H1 rủ H đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý. Do H và H1 không có tiền nên cả hai thống nhất cầm chiếc điện thoại di động của H để lấy tiền mua ma túy. H1 mượn xe máy BKS: 29AA- 636.87 của ông chủ rồi chở H đến 01 cửa hàng điện thoại tại quận HM, H cầm chiếc điện thoại của mình được 600.000đ sau đó điều khiển xe máy chở H1 lên khu vực TS, Bắc Ninh để mua ma túy. Khi đến TS, Bắc Ninh, H và H1 gặp một người đàn ông không quen biết tại ven đường,

hỏi và mua của anh ta 500.000đ tiền ma túy. Người đàn ông này cầm tiền và đưa cho H1 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng. Mua xong, H chở H1 đi về Hà Nội tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực DL, xã YT, huyện GL, Hà Nội, H và H1 bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Đối tượng đã bán ma túy cho H1 và H, cả H1 và H đều khai không rõ nhân thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Số tiền 50.000đ thu giữ của Dương Văn H, quá trình điều tra xác định nguồn gốc số tiền trên do H cầm điện thoại của mình mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của H do H mua bằng tiền lao động, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cub màu vàng trắng đã qua sử dụng, BKS: 29AA-63687 thu giữ của Dương Văn H (SK: 003611; SM: 003611, không có trong dữ liệu xe vật chứng), quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Trần H, sinh năm 1984 (Trú tại: Số 98, ĐTH, CD, HBT, Hà Nội). Ngày 06/01/2021, anh H cho H1 mượn xe để đi với H có việc riêng (H và H1 đều là công nhân đang làm cho anh H). Anh H không biết H1 mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GL đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị khác về dân sự.

Bản Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố Dương Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Nông Văn H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn H, Nông Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249 (đối với H) điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với H1); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Dương Văn H từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/01/2021.

Bị cáo Nông Văn H1 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 0,115g Heroine (đã trích mẫu giám định); Trả lại bị cáo H 50.000đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng bên trong có sim số đã qua sử dụng.

* Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát vừa công bố.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều sinh sống tại các xã vùng dân tộc thiểu số miền núi đặc biệt khó khăn nên đề nghị bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Miễn tiền án phí cho bị cáo và cho bị cáo H1 mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

*Bị cáo Huyền nhất trí với đề nghị của người bào chữa cho mình mà không có tranh luận gì bổ sung thêm.

*Bị cáo H trình bày: Bị cáo đã đề nghị không cần có người bào chữa cho mình tại phiên tòa ngay từ khi nhận được Quyết định xét xử, kể cả bị cáo được trợ giúp pháp lý. Nay tại phiên tòa, được nghe chủ tọa phiên tòa giải thích lại theo quy định của pháp luật, bị cáo thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí thì cũng không cần thiết, gia đình bị cáo ở xa, cũng không ai có thể quyết định thay bị cáo được, nên bị cáo đề nghị Tòa án xét xử vụ án luôn, không cần có người bào chữa tại phiên tòa, không cần phải hoãn phiên tòa để cử trợ giúp pháp lý. Bị cáo chỉ đề nghị nếu bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí thì miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đối với bị cáo Dương Văn H có nơi cư trú tại LC, xã QC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn theo các Quyết định trước đây của Thủ tướng Chính phủ thì nơi cư trú của bị cáo không thuộc các xã vùng dân tộc thiểu số miền núi đặc biệt khó khăn nên không thuộc các trường hợp được trợ giúp pháp lý. Vì vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng không tiến hành các thủ tục trợ giúp pháp lý cho bị cáo H. Tuy nhiên, ngày 04/6/2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số

861/QĐ-TTg và có hiệu lực ngay từ ngày ký 04 tháng 6 năm 2021, theo quy định thì nơi bị cáo H sinh sống lại thuộc các xã vùng dân tộc thiểu số miền núi đặc biệt khó khăn và thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã giải thích pháp luật cho bị cáo về việc trợ giúp pháp lý bị cáo đã từ chối, tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa bị cáo được nghe Chủ tọa phiên tòa tiếp tục giải thích pháp luật về quyền được trợ giúp pháp lý của bị cáo, nhưng bị cáo H vẫn từ chối được trợ giúp pháp lý. Đây là quyền của bị cáo theo quy định tại Điều 61 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] **Về hành vi phạm tội của các bị cáo:** Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn H, Nông Văn H1 khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14h15' ngày 06/01/2020, tại khu vực DL, xã YT, huyện GL, Hà Nội, bị cáo Dương Văn H và bị cáo Nông Văn H1 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,130g để sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt giữ cùng vật chứng. Bị cáo H, đã bị đưa ra xét xử hai lần nhưng đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo H1 đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo H1 có vai trò khởi xướng, thực hành, bị cáo H có vai trò thực hành tích cực. Vì vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm thì bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo H theo quy định tại Điều 17, 58 Bộ luật hình sự.

Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên nhận thức được ma túy bị nhà nước cấm người dân lưu hành. Các bị cáo cũng biết khi dùng tiền mua ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, nhưng do nghiện thèm thuốc nên các bị cáo vẫn có tình phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mọi thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa

các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về tác hại của ma túy còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

* Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H1 phù hợp với quy định và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét, chấp nhận.

[3] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[4] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[5] **Về hình phạt bổ sung:** Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, nhưng xét thấy bị cáo không có thu nhập do không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

[6] **Về vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo (sau khi đã trích mẫu giám định); Trả bị cáo Hải điện thoại và tiền thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] **Về án phí HSST:** Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo **Dương Văn H, Nông Văn H1** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào:

- Điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo H).

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo H1).

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt:

Bị cáo **Dương Văn H 5 (năm)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/01/2021.

Bị cáo **Nông Văn H1 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,115 gam (đã trích mẫu giám định); Trả lại bị cáo Dương Văn H 50.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng bên trong có sim số đã qua sử dụng (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL ngày 03/6/2021; Biên lai thu tiền số AA/2020/0054821 ngày 03/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GL).

Về án phí HSST: Bị cáo Dương Văn H, bị cáo Nông Văn H1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS huyện GL
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh